QUYỀN ĐỌC, GHI CHÉP VÀ SAO CHỤP TÀI LIỆU HỒ SƠ VỤ ÁN CỦA NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ

CAO THANH THÙY
NGUYỄN TRẦN NHẬT LINH
Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

Nhận bài ngày 04/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 13/5/2025.

Abstract

The right to read, take notes, and copy documents in a case file is a crucial legal safeguard that enables defense lawyers to access evidence, build effective arguments, and protect the legitimate rights and interests of the accused. This article analyzes current provisions of Vietnamese criminal procedure law concerning this right, identifies existing limitations, and proposes solutions to enhance the effective implementation of defense rights during criminal proceedings.

Keywords: *Defense rights, read, take notes, copy, case file, criminal procedure.*

1. Đặt vấn đề

Kế thừa và phát triển từ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã cụ thể hóa quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án thành một điều luật độc lập (Điều 82), khẳng định vai trò then chốt của quyền này như một công cụ pháp lý bảo đảm hiệu quả hoạt động bào chữa trong tố tụng hình sự (TTHS). Việc áp dụng điểm l khoản 1 Điều 73 kết hợp Điều 82 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chỉ tạo điều kiện để người bào chữa tiếp cận toàn diện, khách quan nội dung vụ án, mà còn nâng cao trách nhiệm của họ trong quá trình TTHS. Do đó, quyền này có ý nghĩa quan trọng trên ba phương diện: *thứ nhất*, tạo nền tảng cung cấp thông tin vững chắc cho người bào chữa thực hiện đầy đủ chức năng bào chữa nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội; *thứ hai*, quyền này góp phần bảo đảm tính khách quan và minh bạch của quá trình giải quyết vụ án. Việc không giới hạn quyền tiếp cận và nghiên cứu chứng cứ cho riêng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, mà mở rộng cho người bào chữa, tạo điều kiện để họ kiểm tra, đánh giá và phản biện các chứng cứ đó trong quá trình bảo vệ người bị buộc tội; *thứ ba*, thông qua việc bảo đảm quyền bào chữa, quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu đóng góp vào việc bảo vệ công lý trong hoạt động tư pháp hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu tác giả nhận thấy quy định trên còn bộc lộ những vướng mắc, bất cập cần được sớm hoàn thiện, đặc biệt trong bối cảnh Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đang trong giai đoạn góp ý, việc nghiên cứu và hoàn thiện quy định sẽ có giá trị quan trọng trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý TTHS.

Bài viết này tiếp cận những quy định của pháp luật TTHS có liên quan đến quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu của người bào chữa từ đó chỉ ra những bất cập, hạn chế trong quy định pháp luật và đề ra những giải pháp nhằm khắc phục những vướng mắc đó. Để làm rõ các quy định pháp luật, đánh giá hạn chế và xây dựng giải pháp hoàn thiện, bài viết kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích tài liệu, phân tích quy phạm pháp luật, và so sánh. Cụ thể: phương pháp phân tích tài liệu cung cấp thông tin và dữ liệu nền tảng, tạo cơ sở vững chắc cho việc phân tích, đánh giá và hình thành các luận điểm liên quan đến bài viết. Phương pháp phân tích quy phạm pháp luật cho phép giải thích ý nghĩa và cách áp dụng chính xác các quy định hiện hành. Đặc biệt, phương pháp so sánh sẽ được sử

Email: ctthuy@ctu.edu.vn

dụng để đối chiếu giữa các điều luật, văn bản pháp luật, từ đó làm nổi bật các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án của người bào chữa. Sự kết hợp hài hòa giữa các phương pháp này sẽ giúp xây dựng các giải pháp phù hợp, góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về quyền của người bào chữa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định về quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án của người bào chữa

Quyền này được ghi nhận tại điểm l khoản 1 Điều 73 "*Đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa từ khi kết thúc điều tra*" và được chi tiết hóa tại Điều 82 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: "*1. Sau khi kết thúc điều tra, nếu có yêu cầu đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm bố trí thời gian, địa điểm để người bào chữa đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án. 2. Sau khi đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu, người bào chữa phải bàn giao nguyên trạng hồ sơ vụ án cho cơ quan đã cung cấp hồ sơ. Nếu để mất, thất lạc, hư hỏng tài liệu, hồ sơ vụ án thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật".* Từ hai quy định này có thể hiểu:

2.1.1. Căn cứ vào điểm l khoản 1 Điều 73 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định chủ thể của quyền này được xác định là người bào chữa, họ có quyền đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa từ khi kết thúc điều tra. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định cho thấy Bộ luật Tố tụng hình sự mới chỉ liệt kê các hành vi, chủ thể thực hiện quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu, nhưng chưa có định nghĩa cụ thể về nội hàm của quyền này. Do đó, trước khi đi vào phân tích các quy định hiện hành, bài viết cần làm rõ khái niệm liên quan. Theo Từ điển tiếng Việt, *"đọc"* được hiểu là: *"phát thành lời những gì đã được viết ra, theo đúng trình tự. Ví dụ: Tập đọc, đọc lời tuyên thệ, đọc thuộc lòng bài thơ"* [4, tr.330]. Còn ghi "*ghi chép"* được giải thích thì từ *"ghi"* có nghĩa là *"dùng chữ viết hoặc dấu hiệu để lưu giữ một nội dung nào đó, khi nhìn lại có thể biết hoặc nhớ nội dung ấy"* [4, tr.380]. Khi kết hợp với "chép", "ghi chép" được hiểu là viết lại những gì nghe hoặc đọc được. Bên cạnh đó, *Từ điển Bách khoa Việt Nam* ghi nhận "*sao chụp là kĩ thuật sao nhanh văn bản hay bản vẽ, bằng cách quét ánh sáng cực mạnh lên văn bản rồi chiếu chụp trên một tang trống có tính chất quang điện. Các chữ, hoặc hình vẽ bị nhiễm từ trên tang trống sẽ hút mực bột từ tính và in vào giấy được hơ nóng để mực chảy ra và bám dính vào giấy. Một máy sao chụp có thể in tới 100 bản trong một phút "* [2, tr.731, 732]. Nhìn chung, các định nghĩa trên mới chỉ dừng lại ở ý nghĩa thông thường và chưa được xem xét trong bối cảnh tố tụng hình sự. Quy trình giải quyết vụ án hình sự (VAHS) bao gồm nhiều giai đoạn được thực hiện bởi các chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhằm giải quyết vụ án một cách khách quan, kịp thời, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, các định nghĩa thông thường về "đọc", "ghi chép" và "sao chụp" cần được hiểu và vận dụng một cách đặc thù hơn. Trong khuôn khổ đó, quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong TTHS có thể được hiểu là quá trình phát thành lời hoặc không phát thành lời những gì được viết ra, viết lại và sao chụp lại những gì mình đọc được trong hồ sơ VAHS, được bảo đảm thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng với mục đích lưu lại thông tin theo đúng bản gốc, nhằm hỗ trợ người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị buộc tội.

2.1.2. Quyền này chỉ phát sinh từ khi kết thúc điều tra. Điều này có nghĩa là trong giai đoạn điều tra, người bào chữa có thể chưa được tiếp cận toàn bộ hồ sơ vụ án mà chỉ được tham gia vào một số hoạt động tố tụng nhất định và thu thập chứng cứ theo luật định. Việc giới hạn thời điểm này có thể nhằm bảo đảm bí mật điều tra cho quá trình giải quyết VAHS.

2.1.3. Phạm vi tài liệu được đọc, ghi chép, sao chụp giới hạn ở những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa. Điều này ngụ ý rằng không phải tất cả các tài liệu trong hồ sơ vụ án đều thuộc phạm vi quyền của người bào chữa, mà chỉ những tài liệu có ý nghĩa đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội. Tuy nhiên, chưa có một quy định cụ thể về việc xác định tài liệu nào *"liên quan đến việc bào chữa"*, vì thế có thể gây ra những cách hiểu và áp dụng khác nhau.

2.1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 82 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định trách nhiệm của cơ

quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Khi người bào chữa có yêu cầu đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm bố trí thời gian, địa điểm để người bào chữa thực hiện quyền này. Quy định này nhằm đảm bảo quyền của người bào chữa được thực hiện trên thực tế, tránh tình trạng bị gây khó khăn hoặc trì hoãn. Việc bố trí thời gian và địa điểm hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho người bào chữa nghiên cứu hồ sơ.

2.1.5. Quy định về nghĩa vụ của người bào chữa sau khi thực hiện quyền này. Cụ thể, sau khi đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu, người bào chữa phải bàn giao nguyên trạng hồ sơ vụ án cho cơ quan đã cung cấp. Điều này thể hiện trách nhiệm của người bào chữa trong việc bảo quản và trả lại hồ sơ, đảm bảo tính toàn vẹn của tài liệu tố tụng. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 82 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 còn quy định trách nhiệm pháp lý khi người bào chữa vi phạm, nếu người bào chữa để mất, thất lạc, hư hỏng tài liệu, hồ sơ vụ án thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm. Quy định này nhằm bảo đảm việc tuân thủ đúng quy định và bảo quản hồ sơ vụ án của người bào chữa. Tuy nhiên, quy định này chưa cụ thể hóa các hình thức xử lý, dẫn đến việc áp dụng có thể khác nhau trong thực tế.

Tóm lại, quyền này nhằm tạo điều kiện cho người bào chữa có đầy đủ thông tin cần thiết để thực hiện tốt nhất vai trò của mình trong quá trình tố tụng, bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội được thực hiện một cách hiệu quả. Phân tích trên cho thấy điểm l khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định quyền cơ bản của người bào chữa trong việc tiếp cận hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra. Quyền này được cụ thể hóa về quy trình thực hiện tại Điều 82 Bộ luật, đồng thời điều luật này cũng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc tạo điều kiện để người bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình sau khi tiếp cận hồ sơ. Như vậy, Điều 82 đóng vai trò là sự triển khai chi tiết và cụ thể hóa quyền đã được ghi nhận tại điểm l khoản 1 Điều 73, tạo ra một cơ chế pháp lý rõ ràng hơn cho việc thực hiện quyền tiếp cận hồ sơ vụ án của người bào chữa. Quy định này tạo điều kiện để người bào chữa có đầy đủ thông tin và cái nhìn toàn diện, khách quan về vụ án, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động bào chữa. Đồng thời, việc tiếp cận hồ sơ vụ án cũng đặt ra trách nhiệm đối với người bào chữa trong quá trình tham gia tố tụng. Tuy nhiên, hệ thống quy định hiện hành vẫn còn tồn tại những điểm chưa thống nhất và đồng bộ với các quy định khác của pháp luật TTHS, dẫn đến những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, đòi hỏi cần được nghiên cứu và hoàn thiện.

2.2. Một số bất cập và giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án của người bào chữa

2.2.1. Bộ luật Tố tụng hình sự chưa quy định, văn bản hướng dẫn về tài liệu có liên quan đến việc bào chữa khi người bào chữa thực hiện quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án là những tài liệu như thế nào. Quy định tại điểm l khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giới hạn phạm vi tài liệu mà người bào chữa được quyền đọc, ghi chép và sao chụp là "những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa". Tuy nhiên, một bất cập đáng lưu ý là cho đến nay, hệ thống pháp luật TTHS Việt Nam vẫn thiếu vắng một văn bản quy phạm pháp luật hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể nào về cách thức xác định "tài liệu liên quan đến việc bào chữa". Sự thiếu sót rõ ràng này tạo ra những trở ngại đáng kể cho người bào chữa trong quá trình thực hiện quyền tiếp cận hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, khi không có tiêu chí pháp lý minh bạch, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gặp khó khăn trong việc bảo đảm hiệu quả quyền của người bào chữa. Hồ sơ vụ án chứa đựng đa dạng các loại tài liệu, bao gồm cả những tài liệu được đóng dấu "mật". Vấn đề đặt ra là liệu người bào chữa có được phép tiếp cận những tài liệu mật này hay không, một câu hỏi mà quy định hiện hành chưa giải đáp được. Sự thiếu thống nhất trong nhận thức và áp dụng quy định này giữa các cơ quan có thẩm quyền là một hệ quả tất yếu dẫn đến việc không thể bảo đảm tốt nhất quyền này cho người bào chữa. Thậm chí, trong một số trường hợp, sự không cụ thể của quy định có thể bị lợi dụng để trì hoãn hoặc gây cản trở một cách không chính đáng quyền tiếp cận hồ sơ vụ án của người bào chữa. Hoặc do pháp luật chưa có quy định cụ thể về tài liệu liên quan đến việc bào chữa nên trong thực tế còn gặp phải trường hợp các chủ thể trong cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (như cán bộ điều tra, điều tra

viên, kiểm sát viên,…) khi mới được bổ nhiệm vào công tác, thường có rất ít kinh nghiệm nên có thể nhận định thiếu chính xác, có phần chủ quan, phiến diện về những tài liệu mà người bào chữa có yêu cầu được đọc, ghi chép, và sao chụp. Các chủ thể này thường cho rằng các tài liệu mà người bào chữa yêu cầu là những tài liệu nội bộ, những tài liệu không liên quan đến việc bào chữa, nên không được phép sao chụp. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động bào chữa mà còn đi ngược lại tinh thần bảo đảm quyền con người và quyền bào chữa trong TTHS [3].

Với hạn chế được phân tích nêu trên, nhóm tác giả đề xuất cần bổ sung quy định giải thích về tài liệu liên quan đến việc bào chữa. Theo hướng, quy định rõ ràng tài liệu nào là tài liệu có liên quan đến việc bào chữa. Việc bổ sung quy định như vậy sẽ tạo cơ sơ pháp lý vững chắc cho hoạt động thực hiện quyền đọc, ghi chép, sao chụp của người bào chữa. Hạn chế tình trạng từ chối một phần hoặc toàn bộ yêu cầu đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu của người bào chữa mà không rõ lý do. Từ đó, giúp nâng cao chất lượng tranh tụng, chất lượng bào chữa… tại phiên tòa của người bào chữa.

2.2.2. Quy định tại khoản 2 Điều 82 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hiện tại chưa bao hàm các chế tài pháp lý đối với người bào chữa trong trường hợp hành vi làm lộ, lọt thông tin, bí mật điều tra hoặc các thông tin khác có trong hồ sơ vụ án. Liên quan đến nghĩa vụ của người bào chữa trong quá trình thực hiện quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu, Điều 82 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định rằng sau khi hoàn tất các hoạt động này, người bào chữa có trách nhiệm bàn giao nguyên trạng hồ sơ vụ án cho cơ quan có thẩm quyền đã cung cấp. Trường hợp để xảy ra mất mát, thất lạc hoặc hư hỏng tài liệu, hồ sơ vụ án, người bào chữa sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi vi phạm.

Tuy nhiên, việc quy định chung về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi làm mất, thất lạc, hư hỏng tài liệu, hồ sơ vụ án mà không có điều khoản cụ thể điều chỉnh hành vi làm lộ, lọt thông tin, bí mật điều tra hoặc các thông tin khác chứa đựng trong hồ sơ vụ án ra bên ngoài gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án hình sự, thậm chí có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội hoặc bị hại…, từ đó, tạo ra sự thiếu minh bạch và khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi vi phạm xảy ra. Ngoài ra, trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ và sự tồn tại của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước có xu hướng lợi dụng sơ hở pháp lý để thực hiện các hoạt động chống phá, nguy cơ lộ, lọt thông tin nhạy cảm từ hồ sơ vụ án càng trở nên đáng lo ngại. Việc người bào chữa sử dụng các thiết bị điện tử như điện thoại, máy ảnh, máy quét để hỗ trợ quá trình sao chụp tài liệu, dù cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp, đồng thời cũng tiềm ẩn rủi ro nhất định đối với công tác bảo mật thông tin. Sự thiếu vắng quy định về trách nhiệm đối với hành vi làm lộ, lọt thông tin tại khoản 2 Điều 82 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là một lỗ hổng pháp lý đáng chú ý. Do đó, việc bổ sung và làm rõ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi làm lộ, lọt thông tin, bí mật trong hồ sơ vụ án là một yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ hiệu quả hoạt động tố tụng và ngăn chặn các nguy cơ tiềm ẩn từ việc rò rỉ thông tin nhạy cảm liên quan đến quá trình giải quyết VAHS, đối với chủ thể tham gia tố tụng.

Từ những phân tích đã trình bày, để tăng cường tính răn đe và bảo đảm trách nhiệm của người bào chữa trong quá trình thực hiện quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu hồ sơ vụ án, nhóm tác giả kiến nghị bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 82 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về việc xử lý trách nhiệm đối với hành vi làm lộ, lọt thông tin, bí mật điều tra hoặc các thông tin khác chứa đựng trong hồ sơ vụ án ra bên ngoài. Việc bổ sung này không chỉ nhằm ngăn chặn nguy cơ người bào chữa vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin, mà còn góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người bào chữa khi tiếp cận những tài liệu quan trọng của vụ án.

2.2.3. Khoảng trống pháp lý tồn tại về việc xử lý tài liệu đã được người bào chữa tiến hành sao chụp khi bản án có hiệu lực pháp luật.Hồ sơ vụ án tập hợp những chứng cứ, tài liệu hay những quyết định về tố tụng, những văn bản liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử… được pháp luật quy định chặt chẽ về quy trình lưu trữ và bảo quản. Có thể thấy, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đều được lưu trữ theo quy định của pháp luật một cách rất cụ thể, rõ rang [1]. Tuy nhiên, sự rõ ràng này lại không được mở rộng đến những bản sao tài liệu mà người bào chữa đã thực hiện trong quá trình tham gia tố tụng.

Việc thiếu vắng một cơ chế pháp lý quy định về việc lưu giữ, tiêu hủy hay bảo mật những bản sao này sau khi vụ án kết thúc có thể dẫn đến những hệ lụy không mong muốn, tiềm ẩn nguy cơ lộ, lọt thông tin quan trọng hay những tài liệu "mật" liên quan đến vụ án hoặc gây khó khăn trong việc đối chiếu, kiểm tra lại hồ sơ khi cần thiết. Rõ ràng, việc bổ sung quy định về vấn đề này là một bước đi cần thiết để hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng, đảm bảo tính minh bạch và an toàn thông tin.

Điển hình như trong các vụ án xâm hại tình dục, việc thiếu vắng quy định cho người bào chữa về lưu trữ và xử lý các hình ảnh, video nhạy cảm về đời tư hay thông tin cá nhân của người bị buộc tộ, bị hại hay những người tham gia tố tụng khác đang tạo ra một lỗ hổng nguy hiểm. Chính sự thiếu sót này mở đường cho nguy cơ lộ, phát tán những tài liệu có tính riêng tư cao trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội. Điều này dẫn đến hậu quả là có thể gây ra những tổn thương sâu sắc, kéo dài đến cuộc sống của những người tham gia tố tụng liên quan đến vụ án, ngoài ra, còn có thể trở thành rào cản lớn, cản trở quá trình tái hòa nhập cộng đồng của người phạm tội sau này.

Do đó, việc khẩn trương bổ sung các quy định pháp lý toàn diện về lưu trữ và tiêu hủy tài liệu sao chụp trong các VAHS sau khi bản án có hiệu lực là một yêu cầu cấp thiết, không thể trì hoãn. Cần thiết lập một khung pháp lý rõ ràng, quy định cụ thể về thời hạn lưu trữ bắt buộc, quy trình tiêu hủy minh bạch, cùng với cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực hiện. Chỉ có một giải pháp đồng bộ và nghiêm ngặt như vậy mới có thể ngăn chặn một cách hiệu quả nguy cơ lộ, lọt thông tin, bí mật đời tư… của các chủ thể liên quan đến vụ án ra bên ngoài hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của của con người.

3. Kết luận

Trong hệ thống TTHS, không thể phủ nhận sự tồn tại và tương tác biện chứng của ba chức năng cơ bản: buộc tội, xét xử và bào chữa. Trong đó, vai trò trung tâm của chức năng bào chữa là bảo vệ tối thượng quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, đây là tư tưởng của tư pháp hình sự tiến bộ. Quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án chính là một trong những "công cụ" để thực hiện hiệu quả chức năng này. Việc bảo đảm quyền này của người bào chữa cũng như bảo đảm việc tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng liên quan đến quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án không chỉ tạo tiền đề cho người bào chữa có một góc nhìn toàn diện và khách quan về diễn tiến vụ án, giúp người bào chữa củng cố được các luận cứ để bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị buộc tội hiệu quả nhất. Thông qua phân tích các quy định hiện hành, bài viết đã làm sáng tỏ những hạn chế, bất cập từ đó có một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu của người bào chữa nhằm góp phần tạo điều kiện để người bào chữa thực hiện tốt chức năng bào chữa, nâng cao hiệu quả hoạt động bào chữa, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện các khung pháp lý liên quan đến việc đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án sẽ giúp đề cao trách nhiệm của người bào chữa khi tiếp xúc với hồ sơ vụ án./.

Tài liệu tham khảo

[1] Tòa án nhân dân tối cao (2022), *Quyết định số 193/QĐ-TANDTC ngày 28/7/2022 ban hành Quy chế về chế độ quản lý hồ sơ vụ án và công tác lưu trữ trong hệ thống Tòa án nhân dân*.

[2] Hội đồng Quốc gia (2003), *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (tập 3 N-S), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[3] Đinh Văn Quế (2016), *Ngăn cản luật sư sao chụp là phạm luật*, nguồn: https://tuoitre.vn/ngan-can-luat-su-sao-chup-tai-lieu-la-pham-luat-1230133.htm, ngày 04/12/2016.

[4] Hoàng Phê (chủ biên, 2003), *Từ điển tiếng Việt Viện Ngôn ngữ học*, NXB Đà Nẵng.